

Số: 01/BB-ĐHĐCĐTN2019

Hà nội, ngày 12 tháng 7 năm 2019

## BIÊN BẢN HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 1.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 1 năm 2019 được diễn ra như sau:

#### I./ Thông tin chung:

- Tên công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 1.
- Địa chỉ: Số 18/165 Đường Cầu giấy, phường Dịch vọng, quận Cầu giấy, thành phố Hà Nội.
- Mã số doanh nghiệp: 0100106257.

#### II./ Thời gian và địa điểm họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019:

- Thời gian: Từ 7 giờ 30 phút ngày 12 tháng 7 năm 2019.
- Địa điểm: Tầng 11 - Khách sạn Sen 2 – Số 118/26 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

#### III./ Thành phần tham gia Đại hội.

-Thành phần tham dự Đại hội gồm các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc công ty và 17 cổ đông của công ty hoặc đại diện ủy quyền nắm giữ 3.817.660 cổ phần/tổng số 6.341.103 cổ phần, chiếm 60,20% vốn điều lệ và Đại hội được tiến hành hợp lệ theo đúng quy định.

IV./ Đại hội đã thông qua: Bầu Ban thẩm tra tư cách cổ đông Đại hội; Đoàn chủ tọa Đại hội; Thư ký đại hội; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc của Đại hội; Nguyên tắc thể lệ biểu quyết và kiểm phiếu cụ thể như sau:

#### **1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.**

- |                          |                       |               |
|--------------------------|-----------------------|---------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Hạnh   | - PBQLDA công ty      | - Trưởng ban. |
| - Ông: Phạm Văn Hiền     | - Phòng QLKT          | - Ủy viên.    |
| - Bà: Trần Thị Thu Huyền | - Phòng TC-KT công ty | - Ủy viên.    |

Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 3.817.660 cổ phần/3.817.660 cổ phần, đạt 100 % số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

#### **2. Đoàn chủ tọa điều hành Đại hội:**

- |                         |                                   |
|-------------------------|-----------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Xuân Bình | - Chủ tọa đại hội/ Chủ tịch HĐQT. |
| - Ông: Nguyễn Anh Tuấn  | - Thành viên HĐQT.                |

- Ông: Cao Xuân Hùng - Trưởng ban BKS công ty.

Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 3.817.660 cổ phần/3.817.660 cổ phần, đạt 100 % số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

### 3. Thư ký đại hội:

- Bà: Đỗ Thị Trang Huyền - Phòng TC-KT - Thư ký đại hội.

Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 3.817.660 cổ phần/3.817.660 cổ phần, đạt 100 % số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

### 4. Ban Kiểm phiếu.

- Ông: Nguyễn Văn Hạnh - PBQLDA công ty - Trưởng ban.

- Bà: Đỗ Thị Trang Huyền - Phòng TC-KT - Ủy viên.

- Bà: Trần Thị Thu Huyền - Phòng TC-KT - Ủy viên.

Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 3.817.660 cổ phần/3.817.660 cổ phần, đạt 100 % số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

5. Thông qua Chương trình; Quy chế làm việc của Đại hội; Nguyên tắc thể lệ biểu quyết và kiểm phiếu:

Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 3.817.660 cổ phần/3.817.660 cổ phần, đạt 100 % số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

### V./ Các nội dung chủ yếu của Đại hội.

Đại hội đã nghe các Báo cáo; Tờ trình một số nội dung thông qua tại đại hội, các nội dung gồm:

1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.
2. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
3. Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2018.
4. Báo cáo công tác hoạt động của BKS năm 2018.
5. Phân chia lợi nhuận năm 2018.
6. Quyết toán kinh phí hoạt động của HĐQT & BKS năm 2018; Phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019.
7. Tờ trình Phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ của Công ty cổ phần Sông Đà 1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung liên quan đến việc tăng vốn điều lệ và phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
8. Tờ trình Ủy quyền; cho phép HĐQT thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; Ủy quyền phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.

### VI./ Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông:

**Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019:**

#### **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần đồng ý: 3.809.140 cổ phần tương đương 99,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 8.520 cổ phần tương đương 0,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán với các số liệu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Tại thời điểm 31/12/2018	Ghi chú
<b>A. TÀI SẢN:</b>				
I	Tài sản ngắn hạn.	đồng	65.436.186.615	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	đồng	153.951.667	
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	đồng		
3	Các khoản phải thu	đồng	34.464.804.736	
4	Hàng tồn kho	đồng	28.767.540.879	
5	Tài sản ngắn hạn khác	đồng	2.049.889.333	
II	Tài sản dài hạn.	đồng	3.924.488.028	
1	Các khoản phải thu dài hạn	đồng		
2	Tài sản cố định	đồng	1.819.057.853	
3	Bất động sản đầu tư	đồng		
4	Chi phí XDCB dở dang	đồng		
5	Các khoản đầu tư dài hạn	đồng		
6	Tài sản dài hạn khác	đồng	2.105.430.175	
	<b>TỔNG TÀI SẢN:</b>	đồng	69.360.674.643	
<b>B. NGUỒN VỐN:</b>				
I	Nợ phải trả.	đồng	159.252.288.883	
1	Nợ ngắn hạn	đồng	159.252.288.883	
2	Nợ dài hạn	đồng		
II	Vốn chủ sở hữu.	đồng	(89.891.614.240)	
1	Vốn chủ sở hữu	đồng	(89.891.614.240)	
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	đồng		
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN:</b>	đồng	69.360.674.643	

**2. Kết quả SXKD năm 2018 đã được kiểm toán:**

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Tại thời điểm 31/12/2018	Ghi chú
----	----------------------	-------------	--------------------------	---------

1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	đồng	6.790.122.891
2	Các khoản giảm trừ doanh thu.	đồng	5.833.658.181
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ.	đồng	956.464.710
4	Giá vốn hàng bán.	đồng	4.045.953.780
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ.	đồng	(3.089.489.070)
6	Doanh thu hoạt động tài chính.	đồng	6.217.328
7	Chi phí tài chính.	đồng	(222.891.680)
8	Chi phí bán hàng.	đồng	
9	Chi phí quản lý kinh doanh.	đồng	501.669.840
10	LN thuần từ hoạt động KD.	đồng	(3.362.049.902)
11	Thu nhập khác.	đồng	2.541.514.872
12	Chi phí khác.	đồng	1.518.518.968
13	Lợi nhuận khác.	đồng	1.022.995.904
14	Tổng lợi nhuận trước thuế.	đồng	(2.339.053.998)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành.	đồng	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại.	đồng	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN.	đồng	(2.339.053.998)
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu.	đồng	(369)

**Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần đồng ý: 3.809.140 cổ phần tương đương 99,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 8.520 cổ phần tương đương 0,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Nội dung 3: Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2018:**

**Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần đồng ý: 3.809.140 cổ phần tương đương 99,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 8.520 cổ phần tương đương 0,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Nội dung 4: Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của BKS năm 2018:**

**Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần đồng ý: 3.809.140 cổ phần tương đương 99,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 8.520 cổ phần tương đương 0,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

#### **Nội dung 5: Thông qua Phân chia lợi nhuận năm 2018:**

Không phân phối lợi nhuận do kết quả kinh doanh trên báo cáo tài chính đã kiểm toán có kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018 lỗ.

#### **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần đồng ý: 3.809.140 cổ phần tương đương 99,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 8.520 cổ phần tương đương 0,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

#### **Nội dung 6: Thông qua quyết toán kinh phí hoạt động của HĐQT & BKS năm 2018; Phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019:**

- Quyết toán kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018: Do kết quả SXKD được kiểm toán của bị lỗ nên HĐQT và BKS không nhận thù lao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Dự toán kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019

TT	Nội dung chi phí	Số Người	Mức thù lao (vnđ/người/tháng)	Thành tiền	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị.			276.000.000	
	- Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	84.000.000	
	- Phó CT HĐQT	2	5.000.000	120.000.000	
	- Thành viên HĐQT	2	3.000.000	72.000.000	
2	Ban kiểm soát			72.000.000	
	- Trưởng ban	1	3.000.000	36.000.000	
	- Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000	
	Thù lao của HĐQT & BKS			348.000.000	

Kinh phí thù lao được quy đổi ra cổ phần, với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (không thanh toán bằng tiền).

- Nếu Công ty trong năm 2019 có lợi nhuận thì mức thù lao của HĐQT và BKS được hưởng bằng 100% kế hoạch.

- Nếu Công ty trong năm 2019 tiếp tục không có lợi nhuận thì mức thù lao của HĐQT và BKS được hưởng bằng 0% kế hoạch.

#### **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần đồng ý: 3.809.140 cổ phần tương đương 99,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 8.520 cổ phần tương đương 0,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Nội dung 7:** Thông qua Tờ trình Phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ của Công ty cổ phần Sông Đà 1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung liên quan đến việc tăng vốn điều lệ và phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung chi tiết như sau:

**7.1. Phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ của Công ty cổ phần Sông Đà 1 cụ thể:**

**a. Giá trị ; Số lượng; Mệnh giá cổ phần phát hành riêng lẻ:**

- Giá trị cổ phần phát hành riêng lẻ: 14.371.750.000 đồng (Mười bốn tỷ, ba trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

- Số lượng cổ phần phát hành riêng lẻ: 1.437.175 cổ phiếu (Một triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi năm cổ phần).

- Mệnh giá cổ phần phát hành riêng lẻ: 10.000,00 đồng/1 cổ phần.

**b. Phương thức phát hành:** Chào bán riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ của Công ty.

**c. Tiêu chí xác định đối tượng chào bán**

Là tổ chức và cá nhân đó đang là chủ nợ của Công ty và có nhu cầu hoán đổi các khoản nợ của Công ty sang hình thức đầu tư cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 1.

**d. Định giá độc lập giá trị cổ phần**

Giá trị cổ phiếu công ty CP Sông Đà 1 được định giá độc lập tại thời điểm 31/12/2018: 2.709 VND/1 cổ phần.

**e. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi công nợ**

- Giá hoán đổi của cổ phiếu SD1 là 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Căn cứ việc xác định giá hoán đổi bằng mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu, như vậy tỷ lệ hoán đổi là 1:10000 (tức là 1 cổ phiếu sẽ hoán đổi 10.000 đồng nợ)

**f. Phương án làm tròn và xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh:**

Khi hoán đổi khoản nợ thành cổ phiếu, số cổ phiếu được hoán đổi sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ sẽ tự động xóa bỏ.

**g. Đối tượng phát hành**

Căn cứ vào công nợ giữa Công ty và Chủ nợ đến thời điểm 31/12/2018 (theo báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán) và công nợ không đổi đến thời điểm chào bán.

Chủ nợ đồng ý hoán đổi công nợ sang cổ phần SD1 với tỉ lệ: 1 cổ phiếu sẽ hoán đổi 10.000 đồng nợ

Công ty cổ phần Sông Đà 1 thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ cụ thể như sau:

TT	Nhà đầu tư	Số dư nợ đến thời điểm 31/12/2018 (vnd)	Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ hoán đổi	Giá trị theo mệnh giá (vnd)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Phát triển Nhà TCL Hà Nội	4.357.750.000	435.775	4.357.750.000
2	Công ty Cổ phần Quản lý Kinh doanh Nhà và Đô thị Sông Đà 1	4.199.000.000	419.900	4.199.000.000
3	Công ty cổ phần Sông Đà 1.02 Hà Nội	1.550.000.000	155.000	1.550.000.000
4	Công ty TNHH SD-ONE Việt Nam	4.265.000.000	426.500	4.265.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.371.750.000</b>	<b>1.437.175</b>	<b>14.371.750.000</b>

#### h. Hạn chế chuyển nhượng:

Theo quy định pháp luật, số cổ phần phát hành riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

#### i. Thời điểm phát hành:

Thời điểm phát hành số cổ phần trên sẽ diễn ra trong năm 2019. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thực hiện.

j. Phương thức chào bán: Tổ chức phát hành phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư

k. Thời gian phân phối: Sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt phát hành.

#### n. Đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán thêm theo phương án đã nêu sẽ được ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán và được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi đợt phát hành hoàn thành.

**7.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung liên quan đến việc tăng vốn điều lệ và phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung cụ thể sau:**

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty sửa đổi điều lệ công ty đối với vốn điều lệ công ty trên cơ sở giá trị chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ đã nêu ở trên thực hiện thành công.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện các thủ tục pháp lý với các cơ quan quản lý nhà nước để thay đổi đăng ký kinh doanh khi việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ đã nêu ở trên thực hiện thành công.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện các thủ tục pháp lý với các cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ đã nêu ở trên.

**Kết quả biểu quyết:** Thông qua Tờ trình Phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ của Công ty cổ phần Sông Đà 1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung liên quan đến việc tăng vốn điều lệ và phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung chi tiết như sau:

- Tổng số cổ phần đồng ý: 3.809.140 cổ phần tương đương 99,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 8.520 cổ phần tương đương 0,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**a. Tách riêng: Số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội có liên quan và không liên quan đến nhà đầu tư được hoán đổi nợ thành cổ phiếu:**

+ Số cổ phần biểu quyết (người không liên quan đến nhà đầu tư được hoán đổi nợ thành cổ phiếu): 1.976.557 cổ phần.

+ Số cổ phần biểu quyết (người có liên quan đến nhà đầu tư được hoán đổi nợ thành cổ phiếu): 1.841.103 cổ phần.

**b. Tỷ lệ biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội không liên quan đến nhà đầu tư được hoán đổi nợ thành cổ phiếu:**

+ Tổng số cổ phần đồng ý: 1.968.037 cổ phần tương đương 99,57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội không liên quan đến nhà đầu tư được hoán đổi nợ thành cổ phiếu.

+ Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội không liên quan đến nhà đầu tư được hoán đổi nợ thành cổ phiếu.

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 8.520 cổ phần tương đương 0,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội không liên quan đến nhà đầu tư được hoán đổi nợ thành cổ phiếu.

**c. Tỷ lệ biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội có liên quan đến nhà đầu tư được hoán đổi nợ thành cổ phiếu:**

+ Tổng số cổ phần đồng ý: 1.841.103 phần tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội có liên quan đến nhà đầu tư được hoán đổi nợ thành cổ phiếu.

+ Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội có liên quan đến nhà đầu tư được hoán đổi nợ thành cổ phiếu.

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội có liên quan đến nhà đầu tư được hoán đổi nợ thành cổ phiếu.

**Nội dung 8: Thông qua Tờ trình Ủy quyền; cho phép HĐQT, Tổng giám đốc thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; Ủy quyền phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019:**

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định: Đầu tư hoặc giao dịch bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.



- Cho phép Tổng giám đốc được ký kết, thực hiện Hợp đồng; giao dịch với người, bên có liên quan được quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp; Điều 34 tại Điều lệ Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Cho phép việc Hội đồng quản trị có thể được chậm thực hiện về triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; các loại báo cáo hơn so với quy định trong điều lệ.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn và phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán kết quả SXKD, báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

**Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần đồng ý: 3.809.140 cổ phần tương đương 99,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 8.520 cổ phần tương đương 0,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**G. THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP:**

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn kiện theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đà 1.

Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 3.817.660 cổ phần/3.817.660 cổ phần, đạt 100 % số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

Biên bản được lập thành 4 bản gốc và được hoàn thiện vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 12/7/2019. Biên bản này được lưu 03 bản tại Trụ sở chính của Công ty cổ phần Sông Đà 1 và 01 bản gửi Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

*Đỗ Thị Trang Huyền*

**T/M ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỌA/CHỦ TỊCH HĐQT**



*Nguyễn Xuân Bình*